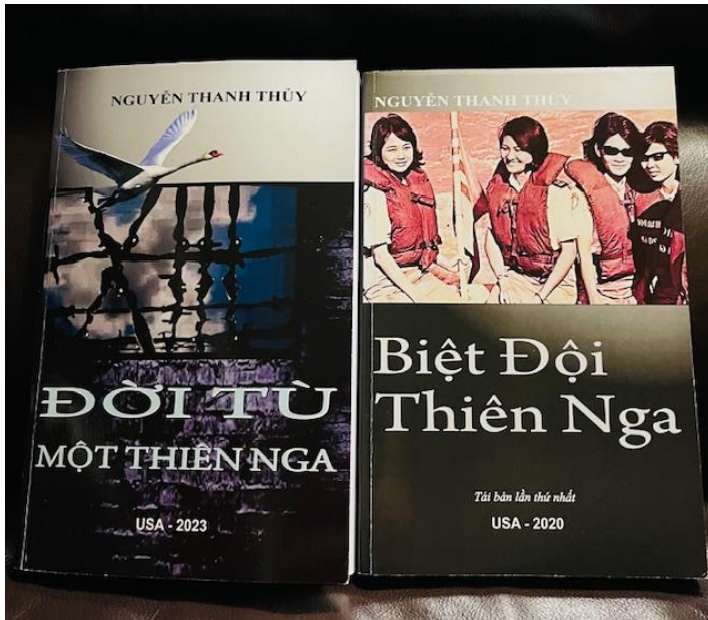


Chuyện Như Huyền Thoại



Từ lâu tôi được nghe hoặc đọc về lòng biết ơn “Uống nước nhớ nguồn” của các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hoà Hải Ngoại đối với bà Khúc Minh Thơ. Bà là người đã bỏ công lao, kiên trì tranh đấu cho quyền lợi của người lính VNCH bị giam tù ở Việt Nam, và vận động cho những tù nhân chính trị cùng gia đình được định cư tại Hoa Kỳ gọi là chương trình HO theo diện nhân đạo.

Bà Khúc Minh Thơ



Theo tài liệu: Vào ngày 19 tháng 12 năm 1987, Tổng thống Ronald Reagan đã gặp bà Khúc Minh Thơ tại Tòa Bạch Ốc nhân dịp Ngày Nhân Quyền. Bà Khúc Minh Thơ là người đứng đầu Hội Gia Đình tù Nhân Chính Trị Việt Nam, và cuộc gặp này thể hiện sự Công nhận của chính phủ Hoa Kỳ đối với những nỗ lực của bà trong việc đấu tranh cho quyền lợi của các tù nhân chính trị

Việt Nam và giúp đỡ họ tái định cư tại Mỹ. Kể từ Tháng Giêng 1990 gần 300,000 cựu tù nhân chính trị bị giam cầm trong các trại tù Cộng Sản trên ba năm, hoặc bỏ mình trong các trại tù, cùng gia đình đã được đến định cư tại Hoa Kỳ. Chương trình HO bắt đầu từ thời tổng thống Reagan, không thể không kể đến sự nỗ lực của chính giới Hoa Kỳ, như Thượng Nghị Sĩ John McCain, Edward Kennedy ..v..v...(trích từ bài viết Thái Hoá Lộc).

Tôi tìm tự do bằng đường biển, không thuộc diện HO, nhưng đó là niềm vui chung của miền Nam, của những người lính bị tù tội, vợ con cơ cực không có tương lai dưới sự trả thù của kẻ chiến thắng. Tôi vô cùng thán phục việc làm của bà Khúc Minh Thơ và các thành viên hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam. Nói riêng cá nhân bà Khúc Minh Thơ đúng là người đàn bà nhân hậu, đã ngày đêm nghĩ tới những anh lính Việt Nam Cộng Hòa đang bị tù tội gông cùm của kẻ thù. Công lao của bà thật vĩ đại, nhờ vậy hơn 300,000 ngàn tù nhân đã có đường sống làm lại cuộc đời, và thế hệ con cháu họ bây giờ đã thành đạt góp phần xây dựng đất nước Hoa Kỳ tốt đẹp. Người đàn bà đáng nhớ trong lịch sử mà muôn người đều yêu quý kính trọng và mang ơn.

Người phụ nữ thứ hai tôi được biết là bà Hạnh Nhơn (tài liệu trong Đặc San Cựu Nữ Quân Nhân QLVNCH kỳ 5).



Bà Hạnh Nhơn mang cấp bậc Trung Tá trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, đồng thời cũng được vinh danh với huân chương Bắc Đẩu trong Gia Đình Hướng Đạo.

Theo tài liệu của Hội Đồng Trung Ương Hướng Đạo Việt Nam tại hải ngoại, Trưởng Nguyễn Thị Hạnh Nhơn sanh năm 1927 tại Huế. Tên Rừng là Hạc Bắc Ái. Bà gia nhập đoàn Nữ Hướng Đạo trường Đồng Khánh Huế (Eclairouse) do Nữ Trưởng Chenevier thành lập năm 1941. Bạn cùng Đội là cố Trưởng Hồ Thị Vẻ. Vào năm 1950, hai Trưởng Hạnh Nhơn và Hồ Thị Vẻ gia nhập Việt Binh Đoàn ở Đệ Nhị Quân Khu.

Năm 1957, bà Hạnh Nhơn chuyển về Công tác tại Quân Y Viện Nguyễn Tri Phương – Huế. Chính tại nơi này bà chứng kiến tận mắt sự hy sinh, mất mát của anh em thương binh. Năm 1967, bà Hạnh Nhơn được đưa về Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực VNCH, rồi năm 1969 được vinh thăng Thiếu Tá và chuyển sang Không Quân. Suốt 25 năm phục vụ cho Quân Lực VNCH, bà Hạnh Nhơn được ân thưởng Đệ Ngũ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương. Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, bà Hạnh Nhơn bị chế độ cộng sản bắt đi tù hơn 4 năm.

Sau 1975 bà cũng như bao nhiêu chiến sĩ miền Nam đã bị đi học tập cải tạo trải qua các trại giam Long Giao, Quang Trung, Hóc Môn, Hàm Tân và Long Thành. Bà đã phải lao động cực nhọc, ăn uống thiếu dinh dưỡng nên sinh nhiều thứ bệnh hành hạ trong tù cùng các chị em phụ nữ.

Được biết truyện “Nữ Tù Nhân” của tác giả Nguyễn Hạnh (Hạnh Nhơn) đã trúng giải ba trong kỳ thi viết về “Chuyện Người Tù Cải Tạo” do Nhật Báo Viễn Đông tổ chức. Hãy nghe bà kể về sự cùng cực của địa ngục trần gian mà các nữ tù đã nếm trải:

“Câu chuyện là một khúc phim bị hài được chiếu lại và chúng tôi như thấy rõ “một đám phụ nữ xinh đẹp” trước kia được “nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa”, nay đầu bù tóc rối, áo quần rách rưới, hì hà hì hục xúc, đẩy bột than, bụi tung mù mịt, mặt người nào người nấy đen xì chỉ trừ cặp mắt và hàm răng trắng toát như những người da đen cùng khổ.

Khúc phim quét qua mọi góc cạnh của cuộc sống trong ngục tù, từ sáng tinh mơ xuất trại, lao động khổ sai ở ruộng ở rừng, đến chiều tối vào “chuồng” từ cảnh bị khám xét, lên lớp, nhục mạ. Đến cảnh thăm nuôi trông nhòm ngó dờ khóc dờ cười, cảnh biệt ly do chuyển trại hoặc được thả về nhà tù lớn hơn. Nơi đó là trại cải tạo Long Thành, mà chúng tôi lại phải tiếp tục những ngày lao khổ nhọc nặn nhứt với Công việc chăm lo một vườn táo rộng lớn. Quanh năm suốt tháng lam lũ đi xúc phân người ở các hố lớn khiêng cáng về vườn táo để bón cây, giẫy cỏ, cắm không được mang khẩu trang vì làm như thế là “ngại khó ngại khổ”. Suốt ngày áo quần lem luốc hôi hám từ đầu đến chân, chiều mới được về tắm gội ở một bể nước lớn chung với một số nữ tù hình sự đông đảo giam riêng gần đó.

Có một điều kỳ diệu là, dù trải qua bao nghiệt ngã như vậy, dù chủ trương thâm hiểm là tiêu diệt lòng tự trọng của người tù qua các thủ đoạn, trong đó có thủ đoạn “khẩu phần ăn”, tình đồng đội vẫn nở hoa trong tủi nhục và cay đắng. Thời gian này tôi bị bệnh tê thấp nặng gần liệt cả hai chân, đi đứng rất khó khăn đau nhức, phải vịn tường lần đi từng bước, ở trong nhà không ra lao động được nữa. Các anh từng đi ngang qua để xuống thung lũng trồng trọt, thấy tôi trong tình trạng đó, thế là hằng ngày các anh thay nhau lén ném thuốc vào cửa sổ giúp tôi chữa bệnh.

Vì ai gây dựng cho nên nỗi này? (Chinh Phụ Ngâm Khúc) không phải đợi lịch sử trả lời, đợi như vậy lâu lắm. Ngày nay người dân trong và ngoài nước đều biết là “ai” đã gây nên thảm cảnh khốc liệt này rồi”

Cuối cùng bà được ra tù sau 4 năm bị đày đọa. Gia đình bà đã qua Mỹ năm 1990 theo diện HO 2 và định cư tại miền trung California, thoát nhà tù lớn.

Hội Không Quân miền Trung Cali thường họp mặt vào đầu tháng 7 hằng năm. Bà được phỏng vấn “*làm cách nào vẫn giữ được vẻ đẹp trẻ trung như vậy*”. Bà trả lời “*Bí kíp là tôi trường chay, xả bỏ mọi chuyện vô ích và làm việc thiện*”.

Ngày Quân Lực năm 1992, có 7 cựu tù HO ở Nam Cali quyết định thành lập Hội HO Cứu Trợ Thương Phế Binh & Quả Phụ VNCH. Trong lần họp nội bộ, họ đã nghĩ đến việc mời Trung tá Hạnh Nhơn tham gia. Nhưng bà quá bận với Hội TT/TNCT và với tờ Đặc San Hội Ngộ, nên không có mặt từ khởi thủy. Cho đến khi Hội TT/TNCT ngưng hoạt động, và đó là cơ duyên đã đưa bà về với Hội HO Cứu Trợ TPB & QP/VNCH.” (Trích “Đôi Điều Về Cựu Nữ Trung tá Nguyễn Thị Hạnh Nhơn”, Cựu Mũ Nâu Đại úy Nguyễn Phán)

Bà bắt tay vào Công việc Cộng Đồng, qua năm sau đảm nhận chức vụ phó chủ tịch Hội Tương Trợ Cựu Tù Nhân Chính Trị (giúp bước đầu cựu tù nhân đến Mỹ không có ai bảo trợ). Khi hội TT/ TNCT ngưng hoạt động, bà được mời tham gia hội HO Cứu Trợ TPB & QP/VNCH (tài liệu trích “Đôi Điều về Cựu Nữ Trung Tá Nguyễn Thị Hạnh Nhơn” Nguyễn Phán).

Năm 2006 bà đảm nhận chức vụ hội trưởng do anh chị em trong hội bầu lên. Người đàn bà ăn chay trường đã là niềm kính mến rất lớn đối với tôi. Ăn chay cũng như tu tại gia không vào Chùa. Nhưng trong Tám Vạn Bốn Ngàn Pháp môn tu uẩn, tu nhần, hoặc những pháp môn cao như núi, bà đã chọn con đường nhanh chóng thực tế, muốn cứu giúp chúng sinh đang gặp nhiều thiếu thốn đói rách. Bà xuất thân từ quân đội VNCH, hy sinh tuổi thanh xuân phục vụ bảo vệ đất nước bị quân Cộng tham tàn xâm lấn, cho người dân được sống 20 năm hạnh phúc tự do, mà trong đó biết bao nhiêu người lính đã hy sinh nằm xuống, biết bao nhiêu người trở thành thương phế, chịu nhục nhả sống chung với kẻ thắng trận, thể xác và tinh thần mòn mỏi. Nên đối tượng trước tiên đối với bà là Thương Phế Binh và Cô Nhi Quả Phụ đã chịu thiệt thòi cơ cực còn sống sót nơi quê nhà.

Tôi vô cùng ngưỡng mộ bước đầu tiên khởi thủy từ bảy cựu tù HO đã đứng ra thành lập chương trình này, và các thành viên luôn tích cực chung tay, lòng quý mến bà Hạnh Nhơn, một bà tiên giữa đời thường. Bà nằm xuống yên nghỉ, rũ sạch bụi trần gian, nhưng tiếng tâm bà đã đi vào lịch sử, người phụ nữ oai hùng, can trường cùng chứa đựng một trái tim Bồ Tát, một tấm lòng bác ái đầy tình thương bao la cho cuộc đời này.

Ngoài ra tôi cũng muốn nhắc đến Hiệu Trưởng của trường Nữ Trung Học Đồng Khánh là cô Thanh Tâm và Hiệu Trưởng trường Nữ Trung Học Thành Nội là cô Tiểu Bích (vì tình trạng trường Đồng Khánh không còn phòng ốc mà số học sinh càng ngày càng đông, nên Sở Giáo Dục quyết định xây thêm ngôi trường nằm trong thành. Cô Tiểu Bích đang dạy trường Đồng Khánh được điều động về làm Hiệu Trưởng ngôi trường mới, học sinh ai ở ngoài thành học trường Đồng Khánh, ai ở trong thành học trường Thành Nội).

Hai Cô ngày xưa đã từng hướng dẫn học trò may thêu khăn tay gởi ra tiền tuyến cho các anh chiến sĩ, hoặc dẫn học trò vào bệnh viện Mang Cá thăm các anh bị thương tích đang nằm điều trị.

Qua Mỹ hai Cô luôn nhắc nhở cựu học sinh nhớ về cái ơn của những người lính VNCH năm xưa qua trang web sinh hoạt của trường. Hai Cô đã hợp tác chung kêu gọi, quyên góp học trò tiền giúp các anh Thương Phế Binh còn sống ngặt nghèo nơi quê hương, bên Huế những cựu nữ

sinh nhiệt tình đi giao tận nhà. Nhân phẩm của hai Cô đáng được ca tụng kính trọng, tấm lòng đạo đức và tình thương rộng lớn của hai Cô luôn nghĩ về các anh TPB. Những tấm gương sáng ngời đẹp như ánh trăng rằm sáng “vần vật đến muôn thu”.

Mấy đêm trước, tôi được xem video của cô Thanh Thủy do ông anh chuyển đến. Cô có cuộc nói chuyện với Viện Bảo Tàng Thuyền Nhân phỏng vấn. Từ lâu tôi luôn thích nghe những câu chuyện tù “cải tạo”, thích đọc truyện của nữ sĩ Tường Thuý, nữ sĩ Vi Vân là hai người vợ lính chuyên viết về lính. Có lẽ chị Tường Thuý đã nhận xét điều đó về tôi nên thỉnh thoảng gửi chuyện viết thăm nuôi chồng, hoặc kể cuộc sống gian nan vất vả trong thời gian chồng ở tù. Ngoài ra tôi còn mê đọc những bài viết của nữ sĩ Nguyễn Thị Thêm cực khổ tận cùng bằng số, đại khái từ Cô giáo trở thành người chăn trâu trong lúc chồng đang bị “cải tạo “. Đọc nhiều bài của các nữ sĩ kể trên, tôi mừng tượng ra bao nhiêu cảnh bi đát nhất, thử đặt mình trong hoàn cảnh đó, chợt rùng mình sợ hãi và cảm thương các chị vô cùng. Từ đó tôi có suy nghĩ: con người càng gian nan, càng nếm trải sự đau khổ nhiều chừng nào thì hình như có hương thơm và chiều sâu của tâm hồn cô đọng.



Xem cuốn video cô Thanh Thủy kể với nét mặt bình thản và luôn nở nụ cười trên môi, nhưng nước mắt tôi lại ràn rụa thương tâm. Tôi thao thức cả đêm hôm đó, giấc ngủ khó đến, vùng dậy thoát ra cảm xúc bằng bài thơ Đường Luật

Nữ Thiếu Tá Thanh Thủy

Biệt đội Thiên Nga chí dũng vàng
Đau buồn đất nước chịu buồn ngang
Thân tù nữ giới đầy không hạn
Kiếp nạn đàn bà sống dở dang
Giặc dọa phanh thầy lòng chẳng đoái

Thù đe lột xác dạ nào màng
Vai trò tình báo đời Thanh Thủy
Dừng cảm oai nghi khó dụ hàng
MTTN



Hôm sau tôi đi dự buổi ra mắt sách của cô Thanh Thủy, người anh hùng của Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà, mua hai cuốn sách “Biệt Đội Thiên Nga” và “Đời Tù Một Thiên Nga” để muốn tìm hiểu rõ hơn. Tôi cũng nôn nao muốn nhìn mặt Cô, và cảm thấy vinh dự được chụp với Cô tấm hình kỷ niệm.

Đầu tuần quá bận, phần có khách từ Việt Nam qua thăm con ghé nhà chơi 3 ngày, phần có hẹn bác sĩ răng, mắt. Tôi rất nôn nao muốn đọc hai quyển sách, nhưng vì lu bu công chuyện ban ngày, tối tôi thức khuya đọc say sưa, tưởng như đang đi vào huyền thoại, nhưng sự thật là nhân chứng sống của một giai đoạn lịch sử đang ghi lại.

Vài ngày sau tôi được thanh thoi, ôm ghì tập sách “Biệt Đội Thiên Nga”, đọc với niềm ngưỡng mộ thán phục những Công việc các nữ tình báo hoạt động đầy gian nan thử thách, dưới sự chỉ huy của Thiếu Tá Nguyễn Thanh Thủy. Thật cảm động về những nữ anh thư của Biệt Đội Thiên Nga đã hiến dâng cuộc đời, xông xáo hoạt động các màn nguy hiểm, hy sinh tuổi thanh xuân vì tinh thần yêu nước, bảo vệ cho miền Nam tự do.

Xin dành tặng những bông hoa tươi đẹp đến Biệt đội Thiên Nga, đã vào tù, đã bệnh hoạn, và nay có số người đã nằm dưới lòng đất lạnh. Hãy đọc lời giới thiệu của VietPress USA

“Biệt Đội Thiên Nga do Khóai Đặc Biệt của Bộ Tự Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia Việt Nam Cộng Hoà thành lập gồm nữ nhân viên hoạt động độc lập. Nhiệm vụ là sưu tầm, phân tích tin tức, xâm nhập và phá vỡ các hạ tầng cơ sở của Việt Cộng tại thủ đô Sài Gòn và toàn miền Nam Việt Nam. Biệt Đội Trưởng Nguyễn Thanh Thủy, phụ tá và các cán bộ điều khiển đều là các nữ sĩ quan Cảnh Sát tốt nghiệp Khóa 1 Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia. Biệt Đội Tình Báo nữ mang tên loài chim Thiên Nga, nên mỗi kế hoạch Công tác đều có ám danh của một loài chim khác nhau như: Sơn Ca, Họa My, Hải Âu, Hoàng Oanh, Hoàng Yến..v..v..Còn các Công tác phối hợp với những cơ quan thì dùng ám danh của sông núi như: Trùng Dương, Trường Sơn..v..v...Biệt Đội

Thiên Nga còn xâm nhập vào mật khu để thu thập tin tức tình báo góp phần tiêu diệt các cơ sở đầu não của Cộng Sản.

Tiếp theo là đọc quyển “Đời Từ Một Thiên Nga”. Tôi hồi hộp trở lại vùng quá khứ, xem đoạn phim của những ngày tháng miền Nam bị sụp đổ rơi vào tay Cộng Sản.

Nhìn lý lịch cô Thanh Thủy quả là một phụ nữ tài ba, bản lĩnh vượt người. Cô đã theo học liên tục từ trường Đại Học Kinh Doanh, trường Sư Phạm Đà Lạt, Đại Học Y Khoa Sài Gòn, con đường của bình yên bằng phẳng, nhưng Cô đã chọn ngành Cảnh Sát như sau:

-1966 SVSQ, khoá 1, Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia, Việt Nam

- 1967 Sĩ Quan Cảnh Sát, Khối Đặc Biệt, Sài Gòn, Việt Nam

- 1970 Chỉ Huy Biệt Động Thiên Nga, Sài Gòn, Việt Nam

- 1971 Cấp bậc Thiếu Tá với 2 Huy Chương cao quý

* Đệ Tam Đảng Chiến Công Bội Tinh

* Đệ Nhị Đảng Danh Dự Bội Tinh

Sau 1975 lần lượt trải qua các trại tù

Trại Cải Tạo 15NV (Cô Nhi viện Long Thành)

Trại Cải Tạo 16NV (Trại giam Thủ Đức)

Trại cải tạo Hàm Tân

Trại cải Tạo Lòng Thành

Trại giam X4 (Bộ Công An Thành Phố Hồ Chí Minh)

Trại cải tạo Long Thành

Trại cải tạo Z30D Hàm Tân Thuận Hải

Thật vô cùng hãnh diện khi đọc tiểu sử và trách nhiệm cấp chỉ huy tình báo Cô đã phục vụ. Một nữ anh thư nước Việt sáng suốt, thông thái, nghị lực, là dòng máu con cháu hai bà Trưng, Triệu. Nhìn một dãy tên trại tù mà xót xa, đau lòng cho vận nước nổi trôi, nữ anh hùng phải chịu đựng phận tù đầy tra khảo suốt 13 năm tù.

Tôi quay về ngày 30 tháng 4 năm 75 và lần hồi đi vào những trại tù. Cô có ba cháu, cháu nhỏ nhất mới bốn tuổi. Khi miền Nam sắp rơi vào tay VC, một tuần trước đó bà Lâm Quang Thơ, phu nhân thiếu tướng chỉ huy trưởng trường VBQGVN khuyên vợ chồng Cô thu xếp để cùng gia đình ông bà xuống tàu Hải Quân rời Việt Nam, rồi tiếp sau là chú tài xế của đoàn đặc nhiệm ban tới báo ông trưởng đến đón gia đình Cô ra bến tàu, tiếp nữa chú tài xế khác của Biệt Động Thiên Nga báo tin đến chỗ gia đình Cô phải đi. Đầu óc Cô căng thẳng rồi bởi suy cần phải ở lại giải quyết nhiều Công việc quan trọng. Cô nghĩ “đối với đất nước, với trách nhiệm bảo vệ an ninh, mình phải đi sau cùng, đối với đồng nghiệp trong cơ quan, phải bảo đảm an toàn cho họ, phải hủy toàn bộ hồ sơ mật thiết liên quan đến sinh mạng của họ”. Sáng ngày 29/4 /1975, với thẻ riêng, Cô vào cửa sau của Khối Đặc Biệt mang từng xấp hồ sơ tài liệu đến lò đốt của Khối Đặc Biệt tiêu hủy trong ngọn lửa mà tâm can nhói buốt sau khi xối nước vào đồng tro bằng những giọt nước mắt đau đớn.

Chồng Cô là Đại Úy Lê Thành Long phục vụ trong trường Võ Bị Đà Lạt cũng đã vất vả chạy về nhà. Sau ngày 30/4 có hai thanh niên đến trao thư mời Thiếu Tá Cảnh Sát Nguyễn Thanh

Thủy, Biệt Đội Trưởng Biệt Đội Thiên Nga đến trình diện tại văn phòng Ủy Ban Quân Quản. Chồng Cô và cả gia đình chỉ biết Cô là Thiếu Tá, nên khi nhìn giấy đã ngạc nhiên hỏi Cô

- Em làm cái gì có tên là Biệt Đội Trưởng Biệt Đội Thiên Nga vậy?

Cô chối

- Đâu có. Anh nghe lầm rồi

- Nó đưa giấy cho anh đọc rõ ràng. Em đừng chối

Đọc đến đó lòng tôi đầy kính ngưỡng cấp chỉ huy đã can đảm chịu hy sinh ở lại, lo cho đồng đội được an toàn, tinh thần phục vụ Tổ Quốc cao vì lòng yêu nước, yêu miền Nam tự do.

Từ đó cuộc đời Cô gắn liền trong những nhà tù khổ ải. Đêm nào cũng viết giấy khai báo nạp cho họ và bị gọi lên “làm việc”, có lúc làm việc từ sáng đến chiều, ngày kế tiếp vẫn làm việc với cán bộ khác, cứ vậy bị hỏi suốt tuần khiến đầu óc Cô rối loạn, chưa kể bị bắt đọc “Thép Đã Tôi Thế Đây”, rồi viết lời bình nộ lên ban Giám Thị. Phòng giam gặp mùa mưa, cóc nhái vào sống chung phòng, trên trần thì Thần Lăn, Cắc Kè đã giúp Cô bớt hiu quạnh. Cô suy nghĩ sẽ lập ra một đội Thiên Nga bằng tưởng tượng cùng bí số đảo lộn trong Công tác. Cô phải cố gắng học thuộc lòng trong lần khai đầu tiên, và chỉ một lời khai này cho đến 10 năm sau vẫn giống như vậy để tránh rắc rối cho các chị em Thiên Nga khác.

Về gia cảnh tôi đọc muốn nén tim và âm thầm rơi lệ:

Mẹ chồng Cô: có một con trai, hai người con rể, một con dâu (cô Thanh Thủy) đều đi tù cải tạo và một con trai khác bị bắt làm tù binh ngoài Bắc Việt năm 1973.

Mẹ ruột Cô: có một con gái, một con rể, hai con trai đi tù cải tạo và con trai út là Thương phế binh Việt Nam Cộng Hoà. Chính bản thân Cô trong tù cũng không được biết hai anh trai và chồng đang cải tạo nơi đâu.

Trong tù trải qua 13 năm gian khổ, Cô đã bị con bệnh hành hạ tâm thân: khi thì ớn lạnh, chóng mặt vì lạnh, lúc yếu quá muốn đi vệ sinh phải bò vì không đứng được. Lại bị nóng sốt trong bốn bức tường giam, chân sưng vù lằn vịn vách mà đi vì ăn không no, nửa chén gôm vài hột cơm dính sắn khoai khô (có lúc bị hư thúi) và chén rau. Một lần Cô xách xô nước nặng leo dốc, đôi chân yếu bị té ngã, xô nước đập vào ngực gây bất tỉnh, sau này Cô bị bệnh sốt rét hành hạ triền miên. Nếu không nhờ các bác sĩ (tù cải tạo) ra tay cứu chữa cho uống thuốc người nhà thăm nuôi, và cũng nhờ ơn trên Chúa che chở, nếu không đã bỏ mạng vùng đất lạnh.

Cô viết: “*VC dùng chính sách thâm độc như cho tù ăn đói để khai thác, thường dụ dỗ tù thành khẩn khai báo để được về đoàn tụ gia đình sớm. Chúng đã thành Công phần nào với những kẻ muối mặt làm ăng-teng cho bọn cai tù để hại bạn tù...*”

Về chuyện làm ăng-teng, Cô đề cập rất nhiều nhân vật, tôi nhớ nhất là chuyện nhạc sĩ Vũ Thành An làm hai bản nhạc ca tụng bác Hồ, Cô đã bị ông VTA hăm dọa phải học thuộc trong vòng hai ngày vì tội không thuộc.

Suốt 13 năm tù, có lúc ngồi xà lim bị khoá kín cửa ngoài, bởi họ không khai thác gì thêm nơi sự khai báo của Cô, cho dù họ dùng chiến thuật “đâm bì thóc thọc bì gạo” tung tiếng Cô làm ăng-teng hại đàn em Thiên Nga và những tù nhân khác. Họ đã áp dụng chính sách ly gián, có lúc Cô phải nhắc nhở “Đây là trại tù Cộng Sản, không còn cấp chỉ huy, nhân viên hay bạn đồng khóa,

mà tất cả là tù cải tạo VC. Họ muốn cô lập Cô đến mức không chịu nổi phải khai ra, nhưng đừng hòng “.

Cô kể: có lần một em mượn 20 đồng mua ổ bánh mì cho em trai tội hình sự bị nước vào phổi, em thêm ăn ổ bánh mì nhưng sau đó đã chết. Qua ăng-teng trong đội báo cáo, cán bộ bắt em mượn tiền khai là “Cô TT bảo em làm” thì sẽ được trại xét tha về sớm, nhưng em mượn tiền vẫn lập lại “Cô TT không dính líu liên hệ gì với nam hình sự. Họ ép Cô khai “tôi chẳng biết gì lấy đâu mà khai” và Cô đã bị kỷ luật.

Trong xà lim tối om khổ sai, ngoài chỗ nằm đất lạnh trải chiếu, bên cạnh là thùng sắc loại đựng đạn của Mỹ trước đây dùng chứa phân và nước tiểu, những lúc bị ngột thở Cô đã kê quần áo đứng nhón lên kê mặt vào lỗ trống mà thở.

Chuyện khác: “Trong phòng giam của đội lao động nữ, một em gái bộ đội bị kỷ luật ở phòng khác đến xoa dầu, bóp tay cho chị Trung tá Hồ Thị Vẽ bớt mỏi mệt. Vậy mà trại ghép chị tội quan hệ với người khác đội và còn quan liêu sai bảo đả bốp. Chị Vẽ bị kỷ luật 2 tuần lễ”. Cô TT hỏi chị phòng kỷ luật ra sao, chị kể có hai lớp vách. Cô TT nói giống nhà mồ hay kim tĩnh như ở nghĩa trang không. Chỉ từng đó mà ăng -teng báo cáo, chị Vẽ bị cán bộ giáo dục gọi lên buộc phải nhận tội đã kể cho Cô TT nghe. Hôm sau Cô TT bị gọi lên làm kiểm điểm về tội phi báng chế độ, đã ví nhà kỷ luật như nhà mồ, Cô không nhận tội nhưng chấp nhận kỷ luật, hãy nghe Cô tả:

“Phòng giam kỷ luật gồm nhiều phòng nhỏ, mỗi người một phòng với nền xi- măng cao khoảng 3 tấc, dưới có một lỗ vuông nhỏ để thùng đựng nước tiểu và phân. Hai chân người tù bị hai cái cùm có một dây sắt dài xuyên qua, một đầu phía trong tường ra tới bên ngoài được khoá bằng ống khoá đồng. Hai lần mỗi ngày người tù được tiếp tế nước và chùng một muống cơm nóng hổi. Cơm tù kỷ luật khá hơn cơm tù lao động, vì nóng nên ăn thấy ngon hết sức. Ban đêm phải kéo áo lên phủ đầu và mặt để tránh muỗi đốt, hai tay áo ở trong phủ hai tay, hai chân có hai ống quần dài che, muỗi không cắn được. Khi thay quần lót thì kéo luôn qua cái cùm và thanh sắt. Sau 3 ngày yên tĩnh để ngủ, cán bộ giáo dục đưa tôi lên cơ quan khuyên tôi nhận tội để được Ban tha, vì Ban xét thấy sức khỏe tôi không chịu nổi hai tuần kỷ luật. Tôi từ chối vì không vi phạm nên không ký tên. Lại tiếp tục thi hành kỷ luật cho đủ 15 ngày. Mỗi ngày được tháo cùm khoảng 10 phút để đi đổ và rửa bộ cá nhân”.

Vài bạn tù bác sĩ khuyên Cô đừng dùng thuốc họ phát tránh bị đầu độc chết, nên có lần họ phát một đồng thuốc bắt Cô uống tại chỗ, Cô bỏ vào miệng rồi đẩy ra bùm tay trước khi uống nước, giấu vào túi áo đem về bỏ vào thùng phân.

Rời khỏi xà lim thì về ở chung 50, 60 chục người trong một cái buồng nhỏ, biết bao nhiêu điều phức tạp, biết bao nhiêu là ăng-teng rình rập, nghe ngóng rồi âm thầm vu oan giá họa. Có lúc Cô đã muốn vào lại phòng giam kỷ luật để được ngủ lì bì trong không gian yên ắng.

Lúc di chuyển trại tù khác, lúc vào xà lim, lúc ra ngoài lao động luôn thay đổi như chong chóng. Cô ra ngoài lao động: trồng sắn khoai, rau muống, rau cải, gánh bó tranh 12 cây số, vai sung vù té lên té xuống. Nhờ Cô biết thêm may nên sau này họ chuyển về đội ngũ may vá trước khi ra tù.

Thời gian tù ở trại Long Thành, Cô kể: một chiều gặp bà cựu Trung tá Hạnh Nhơn, bà bảo “Thầy à! mỗi lần học tập chính trị, chúng đều đem tên em ra mắng chửi, nhưng chị không thấy em

buồn mà vẫn bình thản là sao. Cô trả lời “*chị ơi! kẻ thắng muốn kết tội mình thế nào cũng được. Chúng ta phải nhắc nhở đề cao cảnh giác nhằm ly gián các bạn tù sống chung, một đòn hiểm của chúng đấy chị ạ*”.

VC khủng bố tinh thần Cô đã suốt 10 năm vẫn gọi lên hỏi cung, thẩm vấn liên tục, đêm vẫn viết kiểm điểm. Cô bị suy dinh dưỡng trầm trọng, trí óc đảo lộn không còn thì giờ để ngủ hay suy nghĩ. Những lúc bệnh tật hoành hành đến mê man, khi tỉnh lại Cô nghĩ mình không còn sức lực để chống chọi vì quá kiệt quệ, nhưng nhớ bà ngoại đang nuôi ba con đại của Cô trong hoàn cảnh túng thiếu cùng cực, Cô nghĩ rằng “mình phải sống, mình phải sống”. Cô nghĩ mà ứa nước mắt đau xót nhớ hai bà mẹ đều nghèo: nhà cửa tài sản đều bị tịch thu, lại nhiều đợt đổi tiền, hai bà mẹ về quê trồng rau quả sống qua ngày, bòn mót thăm nuôi con trai tù, dâu tù. Nhiều lần thăm nuôi Cô nhận quà từ mẹ ruột, mẹ chồng gói chung ít bầu, nắm khô, củ cải ngâm nước mắm, muối sả trộn đậu phụng xay, nửa ki lô đường tán, các thứ đã giúp Cô xin nước sôi đổ vào ăn đỡ đói. Vì quá thiếu chất dinh dưỡng nên răng Cô rụng gần hết, có lúc chân nổi ghẻ, da khô tróc, sốt rét kinh niên, trong phòng giam Cô tự hát để được hoạt động các dây thần kinh trong miệng, vì không trò chuyện với ai sợ bị cứng quai hàm.

Nói đến chuyện tình nghĩa Cô kể có lần người tù vào sửa ống nước đã lên bỏ củ cà rốt dưới chiếu. Ai đó quăng cửa sổ lúc thì củ khoai lang lùi, trái chanh, trái ổi. Ai đó thả lon gô rớt từ trên mái nhà xuống đất thức ăn, hoặc thợ điện, các anh nhà bếp thả vào đường, muối đậu, muối sả. Cũng có tù khác được thân nhân thăm nuôi hậu hỷ, cho Cô bánh ngọt, cá nếp, số khác cho lên thuốc bổ B1, C, dầu cá viên. Tù phát cơm mặt lạnh như tiền, hỏi gì cũng không nói, nhưng lại chính là người chôn cục thịt dưới đáy chén hoặc cái trứng trong lon gô xin nước. Cũng nhờ sự giúp đỡ đó mà Cô đã sống sót để trở về với các con.

Đọc đến đoạn ân tình này tôi như được truyền cảm giác ấm cúng rung động về cái đẹp Chân, Thiện, Mỹ của cuộc đời này. Trong cảnh địa ngục của loài người vẫn còn tình cảm thương yêu giữa con người với con người chân thành. Có đoạn tôi lại càng sung sướng như chính mình đang đón nhận cảm giác hạnh phúc của tình người. Rằng: khi các nữ tù gặt hái đậu phụng về, đi ngang qua đồng rác thải một ít ở đó rồi tìm cách ra dấu cho tù nam biết, hoặc có lúc thu hoạch cải bẹ xanh, cô TT cũng lên đưa tù nam, dù sau đó bị kiểm điểm vẫn không sợ. Đẹp vô cùng nghĩa cử giữa bạn tù chia sẻ cho nhau trong cảnh khốn khó.

Năm 1981 vào dịp Tết chồng Cô (Đại úy Lê Thành Long) được thả về từ trại Suối Máu, Ka Tum, tìm trại thăm Cô, Ông cho biết nhà cửa bị tịch thu nhưng họ vẫn ghi trong giấy ra trại địa chỉ này, Ông phải đến trình diện Công An phường, nơi đây họ bảo Ông trả chiếu trước hiên mà ngủ. Từ đó thỉnh thoảng bà ngoại dẫn cháu thăm nuôi, hoặc chồng Cô thay phiên đem quà thăm Cô.

Ngày 13 tháng 2 năm 1988 Cô được ra tù, một cán bộ đã ví von
Ba năm như một giấc ngủ trưa
Đi lao động là cỡi ngựa xem hoa
Nhìn thấy gì cũng không được nói ra
Hãy xem Cô viết phơi bày sự thật để đổi chất mấy câu thơ trên:

“Nhà nước Việt Cộng có chính sách dùng mưu thâm độc bắt nhốt tất cả quân cán chính của VNCH để một mặt họ không chống đối, mặt khác chủ yếu để cướp nhà, cướp đất, cướp sạch của cải tài sản của họ, rồi đẩy họ vào các gia đình bị cướp bằng lối dụ dỗ đưa đi kinh tế mới để chồng con được tha về. Con cái của họ thì bị gán cho lý lịch hạng chót số 13, không cho vào đại học dù điểm đậu rất cao.

Từ ai Nam Quan ở miền Bắc đến mũi Cà Mau ở miền Nam. Việt Cộng thực hiện chính sách tàn ác bắt các người tù đốn tre, đốn gỗ để tự cất nhà tù nhốt hàng trăm ngàn quân cán chính của VNCH, khai thác tối đa sức lực của họ qua chủ trương bắt chịu đói khát, chịu lạnh giá, không vệ sinh, bệnh tật không thuốc men, sống nơi rừng sâu nước độc, để nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khỏi mang tiếng giết người. Đó là cách trả thù ác độc của kẻ thắng trong cuộc chiến tranh xâm lăng man rợ nhằm mê hoặc thế giới với chiêu bài khoan hồng nhân đạo của nước Việt Nam Cộng Sản. Người tù không bản án, mòn mỏi sống trong nỗi tuyệt vọng, rốt cuộc ra nằm ở bìa rừng để qua thế giới bên kia.”

Quyển sách dày 240 trang, kể chuyện đời tù, tôi chỉ thu gọn vài hàng làm sao nói ra hết thân phận người phụ nữ chịu đựng trong cảnh ngục. “Nhất nhật tại tù thiên thu tại ngoại”, 13 năm mòn mỏi chết đi sống lại, chồng tù một nơi, vợ tù một nẻo. Càng đọc tôi càng thương cảm từng trang, tim như nén thở và nổi nghẹn ngào dâng lên. Có lúc tôi đã buông cuốn sách xuống, hít sâu thở nhẹ đi quanh vườn dưới ánh nắng yếu ớt dịu vợi của mùa thu, nhìn cây Phượng Mỹ hoa vàng rực rỡ nở toe, ngẩng mặt nhìn trời xanh bao la như để so sánh cảm giác của khung trời tự do với căn phòng giam không có ánh sáng mà Cô Thanh Thủy có khi đã bị xiềng xích dưới chân quá sức chịu đựng.

Tâm tư tôi lại chạy về dòng sông ký ức năm nào... Sáu năm theo đuổi chuyện vượt biên gan lì kiên nhẫn, có lúc vào tù trong căn nhà nữ mấy chục người gồm tù hình sự và vượt biên, dưới kinh làng thứ 3 thuộc vùng An Biên - Rạch Giá. Mỗi sớm Công an mở cửa cho tù ra rửa mặt súc miệng nơi một ao nước nhỏ gần đó, nước đục vàng hơn màu đất sét toàn rong rêu dày đặc dưới ao. Sau khi vệ sinh, mọi người lấy nước chứa đầy bình đem vào, chờ lóng cặn nấu cơm đồ nước đầy nồi, khi nước sôi lên chắt cạn bỏ vào bình uống và để cơm chín, vì mùi rong rêu tanh quá không ai uống được, nhiều người bị ói nên bạn tù nghĩ ra sáng kiến uống nước gạo. Chiều họ cho tù ra tắm đầm nước mà mỗi ngày trâu đầm mình tắm nơi đó, chỉ khác đàn trâu tắm trước, tù tắm sau. Nghĩ để so sánh thời gian và cảnh tù của mình không bằng một phần ngàn của Cô Thanh Thủy với biển khổ đau uất hận.

Nói về chuyện tù của cô Thanh Thủy, tôi lại nhớ đến cuốn phim Papillon (Người Tù Khổ Sai) của Henri Charrière đã viết về những ngày tháng tù khổ nhục và quyết tâm tìm đường trốn thoát. Trường hợp cô TT cũng đã từng có lúc nghĩ đến chuyện trốn trại, nhưng lại thấy viễn tượng nếu thành công rồi, chỉ có cách vượt biên mới mong được yên thân, mà trước mắt là đôi chân quá yếu có lúc phải lết hoặc chống gậy và gia cảnh nhà mẹ Cô quá nghèo, nên chỉ là ...ước mơ.

Có lúc nước mắt tôi trào chảy nghĩ cảnh hai bà mẹ già có mấy cậu con trai đều đi tù mỗi người một nơi, người không tù thì lại Thương Phế Binh VNCH. Ôi toàn những người lính hy sinh chiến đấu để bảo vệ miền Nam cho người dân được sống yên ổn, thật quá đau đớn.

Cùng mờ mắt thêm cảnh vợ chồng Cô tù hai nơi, trong khi ba đứa con dại không cha không mẹ, đứa nhỏ nhất chỉ mới bốn tuổi, các con Cô theo bà ngoại về quê. Dì Út gửi thư cho Cô biết đến thăm ngày mùng một Tết, thấy bữa ăn chỉ có chuối xiêm chấm muối tiêu, hai con Cô hằng ngày ngồi cắt cỏ để dì Tám đem giao hợp tác xã, lãnh phiếu mua ít gạo và nhu yếu phẩm sống qua ngày ... Một lần mẹ Cô thăm nuôi kể: bạn Cô đến nhà thăm đã cho các con của Cô tiền, và gửi quà cho Cô gồm sữa, lạp xưởng. Mẹ Cô giữ lại hộp sữa cho ba Cô uống vì ông đang yếu, gói lạp xưởng cho các con Cô ăn vì chúng đang cần thịt.

Xem đoạn trên tôi lại nghe nhói trong lòng, buông sách đi ra ngoài thư giãn để bớt căng thẳng đầu óc.

Càng đọc càng bị lôi cuốn theo cuộc đời gian khổ của cô Thanh Thủy mà cứ tưởng như chỉ có trong huyền thoại. Lối kể chuyện của Cô đầy vô tư thành thật, ai làm ăng-teng hại, ai xấu nói xấu, ai tốt nói tốt. Dù trải qua thời gian dài chịu đựng, nhưng Cô giữ được nhân cách lịch sự không giận dữ, không ồn ào. Cô tìm lối thông cảm dùm những người làm ăng-teng vì nôn nóng muốn ra tù sớm nên mới như vậy và chẳng tỏ ra oán thù gì họ, cán bộ có người đối xử quá tệ nhưng cũng có người tốt. Cô quan niệm “Cái gì bỏ được thì bỏ qua cho đời sống bình an”. Đúng là một Thiên Nga có tâm hồn cao thượng đầy nhân bản mà nền giáo dục của VNCH trước 75 đã để lại.

Qua Mỹ ngoài việc chạy theo đời cơm áo, Cô đã làm Thiện nguyện viên cho Hội Cứu Trợ Thương Phế Binh. Những người lính tù tội năm xưa, những bậc đàn em rất quý Cô, bầu Cô làm Hội Trưởng Hội Cứu Trợ Thương Phế Binh VNCH. Cô bắt đầu giữ chức vụ đó từ năm 2018 cho đến nay.

Cám ơn Cô Thanh Thủy đã viết cuộc đời tù đề tuổi trẻ, những thế hệ sau được hiểu giai đoạn lịch sử của nền Đệ Nhị Việt Nam Cộng Hoà và những biến chuyển của miền Nam, mà Cô là nhân chứng sống, một tài liệu vô cùng quý giá.

Riêng Cô đúng là một Thiên Nga đầy dũng cảm, tài năng trí óc, nghị lực, ý chí vững vàng, bất khuất kiên cường và một trí nhớ siêu đẳng. Thật không hổ danh là nữ Sĩ Quan Tình Báo cấp chỉ huy Biệt Động Thiên Nga.

Vô cùng kính trọng những bậc anh thư con cháu Trung Triệu như bà Khúc Minh Thơ, bà Hạnh Nhơn, Cô Thanh Thủy, đàn em Biệt Động Thiên Nga và nhiều nữ lưu khác đã làm sáng rõ dòng giống con Rồng cháu Tiên.

Minh Thúy Thành Nội

Tháng 10/2024